TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023.
"V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Điệt.

Ông Nguyễn Văn Châu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Sơn Thị Nhật H**, sinh năm 1998. (*Có yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 491 ấp CT, xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh **Trịnh Minh L**, sinh năm 1997. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TL, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 26-7-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Nhật H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Nhật H và anh Trịnh Minh L có tổ chức tiệc cưới vào đầu năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 06-8-2018.

Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng chị H và anh L sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng đến thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không ai biết. Vợ chồng chị H và anh L đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được.

- Về con chung: Vợ chồng chị H và anh L có 02 (hai) người con chung là cháu Trịnh Minh Kh, sinh ngày 03-3-2019 và cháu Trịnh Bảo Tr, sinh ngày 16-01-2022. Hiện tại, cháu Kh đang sống chung với anh L, còn cháu Tr đang sống chung với chị H.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Nay chị Sơn Thị Nhật H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Minh L.

- Về con chung: Chị đồng ý giao con chung tên Trịnh Minh Kh, sinh ngày 03-3-2019 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh đủ 18 (mười tám) tuổi, chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trịnh Bảo Tr, sinh ngày 16-01-2022 cho đến khi cháu Tr đủ 18 (mười tám) tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng: Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý vụ án kèm theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho bị đơn anh Trịnh Minh L do chị Trịnh Thị Kiều Ch là chị ruột anh L nhận thay và cam kết sẽ giao tận tay cho anh L. Tại biên bản xác minh ngày 19-4-2023, chị Kiều Ch trình bày: Hiện nay anh Trịnh Minh L đang ở chung với chị, khi chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thì chị đều thông báo cho anh L biết nhưng anh L vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Nhật H. Anh L và chị H có 02 (hai) người con chung như chị H trình bày là đúng, hiện nay cháu Kh đang sống chung với anh L, còn cháu Tr đang sống chung chị H. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị H và anh L như thế nào thì chị Kiều Ch không biết, chỉ biết là hai vợ chồng chị H và anh L hiện nay đã ly thân không còn sống chung với nhau.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do là chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị Nhật H được ly

hôn với anh Trịnh Minh L. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trịnh Minh Kh, sinh ngày 03-3-2019 cho anh Trịnh Minh L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trịnh Bảo Tr, sinh ngày 16-01-2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Kh, cháu Tr đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị H và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn chị Sơn Thị Nhật H và bị đơn anh Trịnh Minh L. Tuy nhiên, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trịnh Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Sơn Thị Nhật H và anh Trịnh Minh L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Sơn Thị Nhật H và anh Trịnh Minh L tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H và anh L đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-8-2018, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc và đã có con chung với nhau, tuy nhiên thời gian chung sống không bao lâu thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị H yêu cầu ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Sơn Thị Nhật H và anh Trịnh Minh L hiện nay đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Sơn Thị Nhật H được ly hôn với anh Trịnh Minh L để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh L có 02 (hai) người con chung là cháu Trịnh Minh Kh, sinh ngày 03-3-2019 và cháu Trịnh Bảo Tr, sinh ngày 16-01-2022. Hiện tại, cháu Kh đang sống chung với anh L, còn cháu Tr đang sống chung với chị H. Theo đơn khởi kiện chị H đồng ý giao cháu Kh cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị H yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Tr và anh L không có ý kiến gì. Nhằm ổn định, không làm xáo trộn môi trường sống, học hành của cháu Kh và cháu Tr nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Trịnh Minh Kh, sinh ngày 03-3-2019 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Bảo Tr, sinh ngày 16-01-2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

cháu Kh và cháu Tr trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị H và anh L không ai được quyền ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị Nhật H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trịnh Minh L không phải chịu án phí.

[6]. Đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 47; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Nhật H được ly hôn với anh Trịnh Minh L.

2/ Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh Kh, sinh ngày 03-3-2019 cho anh Trịnh Minh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Bảo Tr, sinh ngày 16-01-2022 cho chị Sơn Thị Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh và cháu Tr đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Sơn Thị Nhật H và anh Trịnh Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Sơn Thị Nhật H và anh Trịnh Minh L không ai được quyền ngăn cản chị H và anh L thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị Nhật H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005329 ngày 28-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã AN, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn